



TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN
QUY NHON UNIVERSITY

Chương 4

PHÂN TÍCH HIỆU QUẢ KINH DOANH

TS. Đỗ Huyền Trang - Trường Đại học Quy Nhơn

TS. Lê Mộng Huyền - Trường Đại học Quy Nhơn



1

Nội dung

- | | |
|----|--|
| 01 | Phân biệt kết quả và hiệu quả |
| 02 | Các chỉ tiêu phân tích hiệu quả kinh doanh tổng quát |
| 03 | Đánh giá khái quát kết quả kinh doanh |
| 04 | Phân tích hiệu quả sử dụng tài sản |
| 05 | Phân tích hiệu quả sử dụng nguồn vốn |



TS. Đỗ Huyền Trang & TS. Lê Mộng Huyền – Trường Đại học Quy Nhơn

2

PHÂN BIỆT KẾT QUẢ VÀ HIỆU QUẢ

TS. Đỗ Huyền Trang & TS. Lê Mộng Huyền – Trường Đại học Quy Nhơn

3

Phân biệt kết quả và hiệu quả



Kết quả

Là thành quả của doanh nghiệp đạt được trong quá trình hoạt động của mình. Kết quả gồm kết quả trung gian và kết quả cuối cùng.



Kết quả trung gian

Là khối lượng sản phẩm sản xuất, giá trị sản phẩm sản xuất, khối lượng sản phẩm tiêu thụ, giá trị sản phẩm tiêu thụ (doanh thu tiêu thụ).

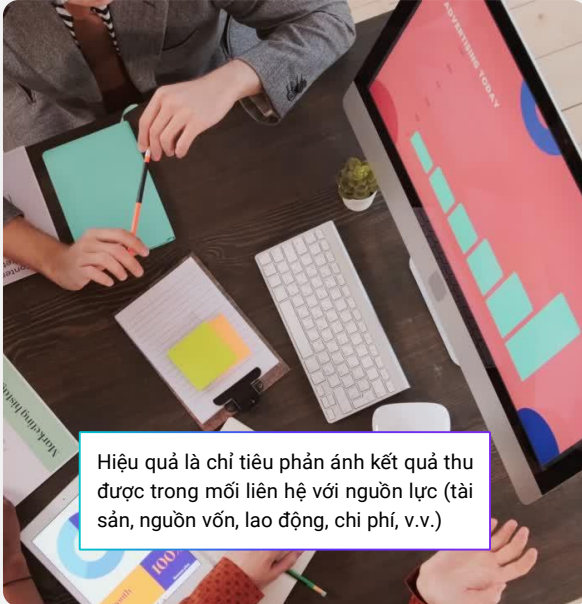


Kết quả cuối cùng

Là lợi nhuận của doanh nghiệp, bao gồm lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế.

TS. Đỗ Huyền Trang & TS. Lê Mộng Huyền – Trường Đại học Quy Nhơn

4



Hiệu quả là chỉ tiêu phản ánh kết quả thu được trong mối liên hệ với nguồn lực (tài sản, nguồn vốn, lao động, chi phí, v.v.)

Công thức xác định hiệu quả:

Hiệu quả	=	Kết quả đầu ra
		Nguồn lực đầu vào

Hiệu quả	=	Nguồn lực đầu vào
		Kết quả đầu ra

TS. Đỗ Huyền Trang & TS. Lê Mộng Huyền – Trường Đại học Quy Nhơn

5



Cách để gia tăng hiệu quả



Giảm chi phí đầu vào, giữ nguyên kết quả đầu ra



Giữ nguyên chi phí đầu vào, tăng kết quả đầu ra



Vừa giảm chi phí đầu vào, vừa tăng kết quả đầu ra



Tăng chi phí đầu vào ít, tăng kết quả đầu ra nhiều



TS. Đỗ Huyền Trang & TS. Lê Mộng Huyền – Trường Đại học Quy Nhơn

6

CÁC CHỈ TIÊU PHẢN ÁNH HIỆU QUẢ KINH DOANH TỔNG QUÁT

TS. Đỗ Huyền Trang & TS. Lê Mộng Huyền – Trường Đại học Quy Nhơn

7

Các chỉ tiêu phản ánh hiệu quả kinh doanh tổng quát



Hiệu suất sử dụng

Phản ánh cường độ hoạt động, là sự so sánh tương quan giữa đầu ra phản ánh kết quả sản xuất với chi phí hay yếu tố đầu vào.

- Sức sản xuất
- Suất hao phí



Tốc độ luân chuyển

Tốc độ luân chuyển cho biết một nguồn lực của doanh nghiệp quay vòng nhanh hay chậm trong kỳ.

- Số vòng quay
- Thời gian một vòng quay



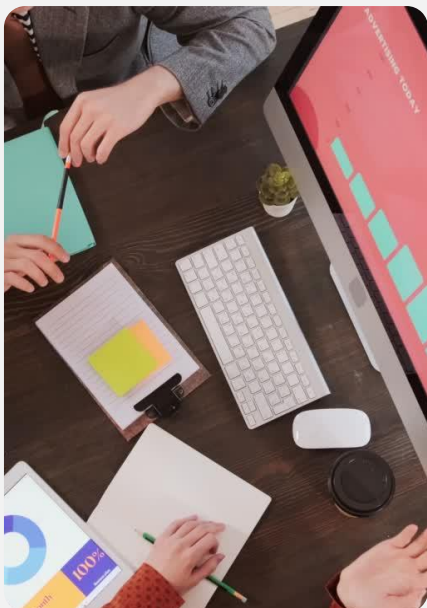
Sức sinh lợi

Sức sinh lợi cho biết khả năng tạo ra lợi nhuận từ các nguồn lực của doanh nghiệp.

- Sức sinh lợi
- Tỷ suất sinh lợi

TS. Đỗ Huyền Trang & TS. Lê Mộng Huyền – Trường Đại học Quy Nhơn

8



Hiệu suất sử dụng

Được thể hiện thông qua hai chỉ tiêu sau:

Sức sản xuất	=	Đầu ra phản ánh KQSX
		Nguồn lực đầu vào

Suất hao phí	=	Nguồn lực đầu vào
		Đầu ra phản ánh KQSX

TS. Đỗ Huyền Trang & TS. Lê Mộng Huyền – Trường Đại học Quy Nhơn

9

Các chỉ tiêu phản ánh hiệu quả kinh doanh tổng quát



Hiệu suất sử dụng

Phản ánh cường độ hoạt động, là sự so sánh tương quan giữa đầu ra phản ánh kết quả sản xuất với chi phí hay yếu tố đầu vào.

- Sức sản xuất
- Suất hao phí



Tốc độ luân chuyển

Tốc độ luân chuyển cho biết một nguồn lực của doanh nghiệp quay vòng nhanh hay chậm trong kỳ.

- Số vòng quay
- Thời gian một vòng quay



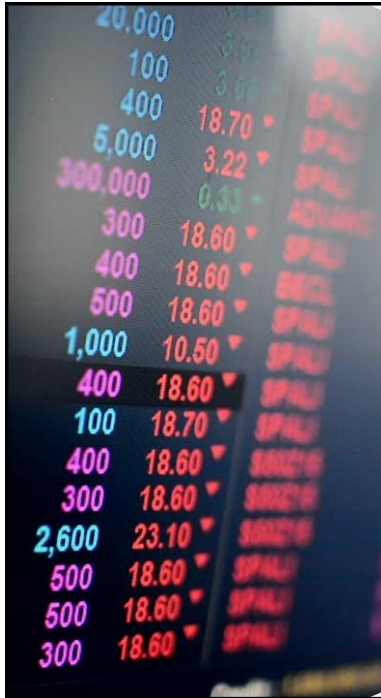
Sức sinh lợi

Sức sinh lợi cho biết khả năng tạo ra lợi nhuận từ các nguồn lực của doanh nghiệp.

- Sức sinh lợi
- Tỷ suất sinh lợi

TS. Đỗ Huyền Trang & TS. Lê Mộng Huyền – Trường Đại học Quy Nhơn

10



Tốc độ luân chuyển

Được thể hiện thông qua hai chỉ tiêu sau:

Số vòng quay



Thời gian một vòng quay



Số vòng quay của
từng đối tượng i

=

Doanh thu thuần hoặc giá vốn

Giá trị của đối tượng i

Thời gian một vòng
quay của đối tượng i

=

Thời gian kỳ phân tích

Số vòng quay của đối tượng i

TS. Đỗ Huyền Trang & TS. Lê Mộng Huyền – Trường Đại học Quy Nhơn

11

Các chỉ tiêu phản ánh hiệu quả kinh doanh tổng quát



Hiệu suất sử dụng

Phản ánh cường độ hoạt động, là sự so sánh tương quan giữa đầu ra phản ánh kết quả sản xuất với chi phí hay yếu tố đầu vào.

- Sức sản xuất
- Suất hao phí



Tốc độ luân chuyển

Tốc độ luân chuyển cho biết một nguồn lực của doanh nghiệp quay vòng nhanh hay chậm trong kỳ.

- Số vòng quay
- Thời gian một vòng quay



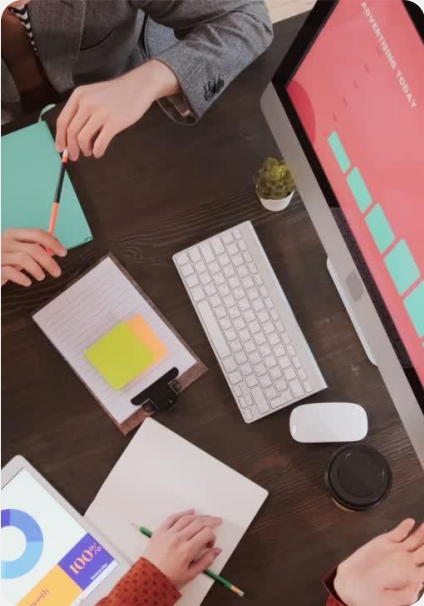
Sức sinh lợi

Sức sinh lợi cho biết khả năng tạo ra lợi nhuận từ các nguồn lực của doanh nghiệp.

- Sức sinh lợi
- Tỷ suất sinh lợi

TS. Đỗ Huyền Trang & TS. Lê Mộng Huyền – Trường Đại học Quy Nhơn

12



Sức sinh lợi

Sức sinh lợi cho biết với một đơn vị nguồn lực, doanh nghiệp tạo ra được bao nhiêu lợi nhuận.

Sức sinh lợi	=	Đầu ra phản ánh lợi nhuận
		Chi phí hay yếu tố đầu vào

Sức sinh lợi	=	Đầu ra phản ánh lợi nhuận
		Đầu ra phản ánh KQSX

TS. Đỗ Huyền Trang & TS. Lê Mộng Huyền – Trường Đại học Quy Nhơn

13

**ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT KẾT QUẢ KINH DOANH
THÔNG QUA BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

TS. Đỗ Huyền Trang & TS. Lê Mộng Huyền – Trường Đại học Quy Nhơn

14

Đánh giá khái quát kết quả kinh doanh

CHỈ TIÊU	Năm N - 1	Năm N	Chênh lệch	
			±	%
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ				
2. Các khoản giảm trừ doanh thu				
3. Doanh thu thuần				
4. Giá vốn hàng bán				
5. Lợi nhuận gộp				
6. Doanh thu hoạt động tài chính				
7. Chi phí tài chính				
Trong đó: Chi phí lãi vay				
8. Chi phí bán hàng				
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp				
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh				
11. Thu nhập khác				
12. Chi phí khác				
13. Lợi nhuận khác				
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế				
15. Thuế thu nhập doanh nghiệp				
16. Lợi nhuận sau thuế TNDN				

• Đánh giá khái quát kết quả kinh doanh thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh để có cái nhìn sơ bộ về kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.

• Phương pháp phân tích được sử dụng là phương pháp so sánh và phương pháp liên hệ cân đối.

TS. Đỗ Huyền Trang & TS. Lê Mộng Huyền – Trường Đại học Quy Nhơn

15

PHÂN TÍCH HIỆU QUẢ SỬ DỤNG TÀI SẢN

TS. Đỗ Huyền Trang & TS. Lê Mộng Huyền – Trường Đại học Quy Nhơn

16

Hiệu quả sử dụng tài sản

**Hiệu quả sử dụng
tổng tài sản**

**Hiệu quả sử dụng
tài sản dài hạn**

**Hiệu quả sử dụng
tài sản ngắn hạn**



TS. Đỗ Huyền Trang & TS. Lê Mộng Huyền – Trường Đại học Quy Nhơn

17

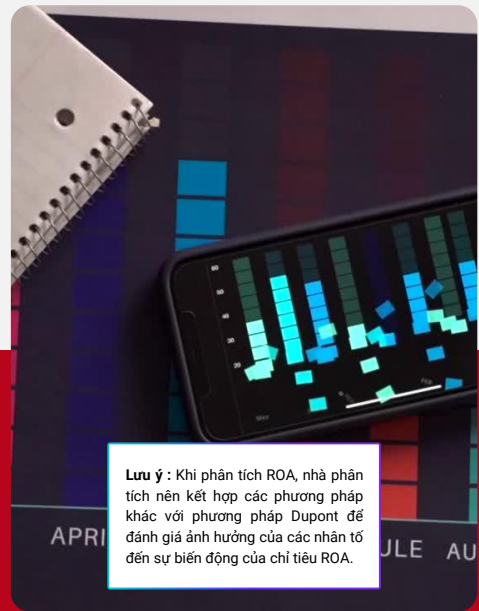
Hiệu suất sử dụng tổng tài sản

Hiệu suất sử dụng tổng tài sản

$$\text{Hiệu suất sử dụng tổng tài sản} = \frac{\text{Doanh thu thuần}}{\text{Tổng tài sản}} \times 100$$

Tỷ suất sinh lợi của tài sản

$$\text{Tỷ suất sinh lợi của tài sản (ROA)} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Tổng tài sản}} \times 100$$



Lưu ý : Khi phân tích ROA, nhà phân tích nên kết hợp các phương pháp khác với phương pháp Dupont để đánh giá ảnh hưởng của các nhân tố đến sự biến động của chỉ tiêu ROA.

TS. Đỗ Huyền Trang & TS. Lê Mộng Huyền – Trường Đại học Quy Nhơn

18

Hiệu quả sử dụng tài sản dài hạn

Hiệu suất sử dụng
tài sản dài hạn



Hiệu suất sử dụng
tài sản cố định



Hiệu suất
sử dụng TSDH

=

Doanh thu thuần

x 100

Tài sản dài hạn

Hiệu suất
sử dụng TSCĐ

=

Doanh thu thuần

x 100

Tài sản cố định

TS. Đỗ Huyền Trang & TS. Lê Mộng Huyền – Trường Đại học Quy Nhơn



19

Hiệu quả sử dụng tài sản ngắn hạn



Số vòng quay tài sản ngắn hạn

Thời gian một vòng quay tài sản ngắn hạn

Số vòng quay hàng tồn kho

Thời gian một vòng quay hàng tồn kho

Số vòng quay khoản phải thu

Thời gian một vòng quay khoản phải thu

TS. Đỗ Huyền Trang & TS. Lê Mộng Huyền – Trường Đại học Quy Nhơn

20

Phân tích tốc độ luân chuyển TSNH

$$\text{Thời gian một vòng quay TSNH} = \frac{\text{Tài sản ngắn hạn} \times \text{Thời gian kỳ phân tích}}{\text{Doanh thu thuần}}$$

- Sử dụng phương pháp so sánh để đánh giá khái quát tốc độ luân chuyển TSNH
- Sử dụng phương pháp loại trừ để phân tích ảnh hưởng của các nhân tố đến tốc độ luân chuyển TSNH
- Xác định giá trị TSNH tiết kiệm/ lãng phí:

$$\text{Giá trị TSNH tiết kiệm hoặc lãng phí} = \frac{DTT_1 \times (t_{TSNH_1} - t_{TSNH_0})}{\text{Thời gian kỳ phân tích}}$$

TS. Đỗ Huyền Trang & TS. Lê Mộng Huyền – Trường Đại học Quy Nhơn

21

Lưu ý

Khi muốn loại trừ ảnh hưởng của cấu trúc nguồn vốn và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp, có thể sử dụng chỉ tiêu Sức sinh lợi kinh tế của tài sản (RE) hoặc Tỷ suất sinh lợi kinh tế của tài sản (RE).



Tỷ suất sinh lợi kinh tế của tài sản (RE)	=	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế và lãi vay (EBIT)	x	100
		Tổng tài sản		

- Chỉ tiêu này khi phân tích thường được so sánh với lãi suất vay ngân hàng để ra quyết định có nên vay hay sử dụng vốn tự có.
- Nếu $RE > r$ thì doanh nghiệp nên đi vay.
- Nếu $RE < r$ thì doanh nghiệp nên huy động VCSH.
- Về phía nhà đầu tư, chỉ tiêu này là căn cứ để xem xét có nên đầu tư vào doanh nghiệp hay không.

TS. Đỗ Huyền Trang & TS. Lê Mộng Huyền – Trường Đại học Quy Nhơn

22

PHÂN TÍCH HIỆU QUẢ SỬ DỤNG NGUỒN VỐN

TS. Đỗ Huyền Trang & TS. Lê Mộng Huyền – Trường Đại học Quy Nhơn

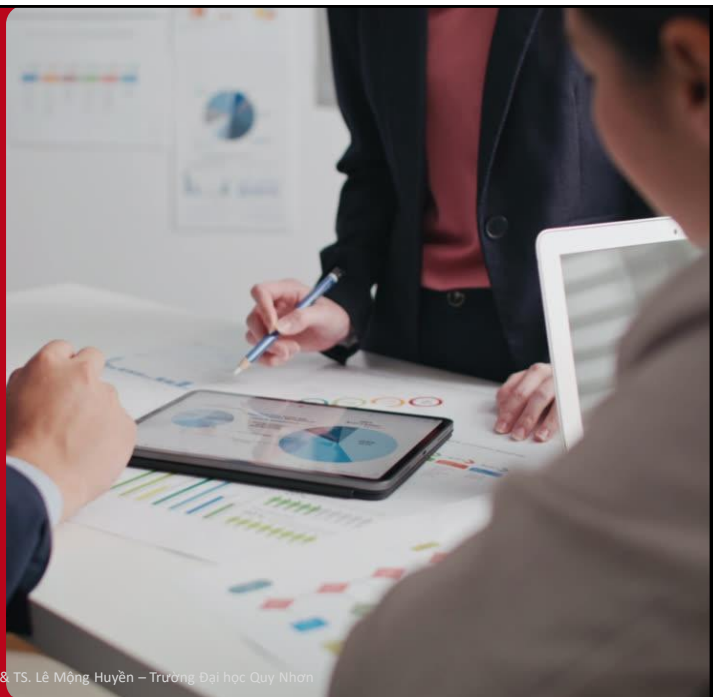
23

Hiệu quả sử dụng nguồn vốn

Hiệu quả sử dụng
vốn chủ sở hữu

Hiệu quả sử dụng
vốn vay

Hiệu quả sử dụng
nợ phải trả



TS. Đỗ Huyền Trang & TS. Lê Mộng Huyền – Trường Đại học Quy Nhơn

24

Phân tích hiệu quả sử dụng VCSH

- Đánh giá khái quát khả năng sinh lợi của vốn chủ sở hữu thông qua chỉ tiêu ROE: phương pháp so sánh
- Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến chỉ tiêu cần phân tích: phương pháp loại trừ
- Xây dựng và phân tích phương trình Dupont của ROE

$$\text{Sức sinh lợi của VCSH (ROE)} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Vốn chủ sở hữu}}$$

$$\text{Tỷ suất sinh lợi của VCSH (ROE)} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Vốn chủ sở hữu}} \times 100$$

TS. Đỗ Huyền Trang & TS. Lê Mộng Huyền – Trường Đại học Quy Nhơn

25

Phương trình Dupont của ROE

$$ROE = \frac{LNST}{VCSH} = \frac{TS}{VSSH} \times \frac{DTT}{TS} \times \frac{LNST}{DTT}$$

$$ROE = \frac{1}{TSTTT} \times H_{TS} \times ROS$$

$$ROE = \frac{1}{TSTTT} \times ROA$$

$$ROE = \frac{ROA}{TSTTT}$$

Lưu ý: Xác định ảnh hưởng của các nhân tố đến ROE theo thứ tự:

- Tỷ suất tự tài trợ
- Sức sinh lợi tài sản (ROA)

TS. Đỗ Huyền Trang & TS. Lê Mộng Huyền – Trường Đại học Quy Nhơn

26

Phương trình Dupont của ROE

Hoặc phương trình có thể viết lại:

$$ROE = ROA (1 + \text{ĐBTC})$$

$$ROE = [(\text{RE} - r) \times \text{ĐBTC} + \text{RE}]$$

- Khi $\text{RE} > r$ gọi là hiệu ứng đòn bẩy tài chính dương
- Khi $\text{RE} < r$ gọi là hiệu ứng đòn bẩy tài chính âm

TS. Đỗ Huyền Trang & TS. Lê Mộng Huyền – Trường Đại học Quy Nhơn

27

Phân tích hiệu quả sử dụng vốn vay

$$\begin{aligned} \text{Khả năng thanh toán lãi vay} &= \frac{\text{EBIT}}{\text{CV}} = \frac{\text{LNTT} + \text{CV}}{\text{CV}} = \frac{\text{LNTT}}{\text{CV}} + 1 \\ (\text{Hệ số chi trả lãi vay}) (\text{KL}) \end{aligned}$$



- Chỉ tiêu này < 1 : DN kinh doanh thua lỗ, không đủ thanh toán lãi vay.
- Chỉ tiêu này $= 1$: DN kinh doanh có lãi, số lãi chỉ vừa đủ để thanh toán lãi vay.
- Chỉ tiêu này > 1 : DN kinh doanh có lãi, sau khi thanh toán lãi vay còn có thể thực hiện nghĩa vụ với các bên liên quan.

TS. Đỗ Huyền Trang & TS. Lê Mộng Huyền – Trường Đại học Quy Nhơn

28

Phân tích hiệu quả sử dụng nợ phải trả

**Số vòng quay
các khoản phải trả**

=

**Tổng tiền hàng mua chịu
Các khoản nợ phải trả**

**Thời gian một vòng quay
các khoản phải trả**

=

**Thời gian kỳ phân tích
Số vòng quay các khoản nợ phải trả**

TS. Đỗ Huyền Trang & TS. Lê Mộng Huyền – Trường Đại học Quy Nhơn